

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: ~~460~~ /QĐ-UBNDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Ủy ban, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *18*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các Thủ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử UBNDT;
- Lưu: VT, PC (05 bản). *13*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải



KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin

(Kèm theo Quyết định số: 460/QĐ-UBDT ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Nhằm triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin (sau đây gọi là Luật) của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin tại cơ quan Ủy ban Dân tộc với nội dung chi tiết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả;

- Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các Vụ, đơn vị trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức rà soát các quy định, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến quy định của Luật tiếp cận thông tin

- Các Vụ, đơn vị: tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Vụ, đơn vị mình tham mưu, chủ trì soạn thảo để kịp thời phát hiện những nội dung không phù hợp với quy định của Luật và gửi kết quả rà soát về Vụ Pháp chế để tổng hợp. Thời gian thực hiện: hoàn thành **trước ngày 30/9/2016**.

- Vụ Pháp chế: tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Vụ Pháp chế chủ trì soạn thảo; theo dõi, đôn đốc việc rà soát của các Vụ, đơn vị; tổng hợp kết quả rà soát của các Vụ, đơn vị; tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền trong trường hợp cần thiết. Thời gian thực hiện: hoàn thành **trước ngày 31/10/2016**.

2. Sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ của Ủy ban Dân tộc để thực hiện quy định của Luật

- Văn phòng Ủy ban, các Vụ, đơn vị: tiến hành rà soát các quy chế nội bộ do Vụ, đơn vị mình tham mưu, chủ trì soạn thảo để kịp thời phát hiện những nội

dung không phù hợp với quy định của Luật và gửi kết quả rà soát về Vụ Pháp chế để tổng hợp. Thời gian thực hiện: hoàn thành *trước ngày 10/10/2016*.

- Vụ Pháp chế: theo dõi, đôn đốc việc rà soát của các Vụ, đơn vị; tổng hợp kết quả rà soát của các Vụ, đơn vị; báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy chế. Thời gian thực hiện: hoàn thành *trước ngày 31/10/2016*.

- Các Vụ, đơn vị tham mưu, chủ trì soạn thảo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy chế hiện hành theo sự phân công, chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban.

3. Rà soát, kiện toàn, bố trí bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

- Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế tiến hành rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban bố trí bộ phận hoặc cán bộ, công chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mối cung cấp thông tin, ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc tin học. Thời gian thực hiện: *Quý II/2017*.

4. Vận hành Cổng thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin

- Các Vụ, đơn vị: Trong quá trình rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế có nội dung liên quan đến quy định của Luật, các Vụ, đơn vị phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai và thông tin không được công khai theo quy định của Luật và gửi danh mục, nội dung các thông tin được công khai đến Trung tâm Thông tin.

- Trung tâm Thông tin chủ trì phối hợp với các Vụ, đơn vị xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin của Ủy ban Dân tộc, cập nhật cơ sở dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc; số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu và kết nối với mạng điện tử trên toàn quốc để có thể truy cập thông tin dễ dàng từ các hệ thống khác nhau nhằm tăng cường cung cấp thông tin qua mạng điện tử. Thời gian thực hiện:

+ Đối với các thông tin đã được tạo ra trước thời điểm Luật có hiệu lực: tiến hành số hóa theo quy định của pháp luật về lưu trữ và lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

+ Đối với các thông tin được tạo ra sau khi Luật có hiệu lực: thường xuyên số hóa và ngay sau khi thông tin được tạo ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Vụ, đơn vị thực hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung theo kế hoạch nêu trên, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ.

2. Các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ đã được giao theo kế hoạch.

3. Vụ Kế hoạch tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban, các Vụ, đơn vị liên quan bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Ủy ban theo quy định./.

www.LuatVietnam.vn